

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-6-2024  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Ngọc

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Bích Lệ, bà Nguyễn Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bá Văn Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần tại Công an xã S, huyện B. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử xét xử trực tuyến công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 463/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2024, đối với các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1996 (có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Võ Hoàng T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

**- Người tham gia tố tụng khác:** Ông Lục Quốc T1 - Công an xã S, huyện B

*Hội đồng xét xử tham gia tại điểm cầu trung tâm. Nguyên đơn, người tham gia khác tại điểm cầu thành phần.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh

Võ Hoàng T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 08/10/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau 01 con chung tên Võ Hoàng Khả H1, sinh ngày 27/3/2016. Đến cuối tháng 02/2023 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và có lời qua tiếng lại, hai vợ chồng không hợp nhau về tất cả mọi mặt trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không còn mặn nồng và nhiều vấn đề khác khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng T.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Võ Hoàng Khả H1, sinh ngày 27/3/2016. Chị Nguyễn Thị Kiều H không yêu cầu anh Võ Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Hoàng T, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành tốt nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kiều H được ly hôn với anh Võ Hoàng T. Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Hoàng Khả H1, sinh ngày 27/3/2016 cho chị

Nguyễn Thị Kiều H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kiều H không yêu cầu anh Võ Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Võ Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở. Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều H có yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng T và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú tại xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng T. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H2 và anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Từ khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng ý kiến cho đến nay, chị H và anh T không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài nhưng vợ chồng chị H, anh T không ai có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặt khác, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ anh Võ Hoàng T đã được Tòa án nhiều lần triệu tập, tổng đạt các thông báo liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh T không đến Tòa án giải quyết, điều này chứng tỏ anh T thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với chị Nguyễn Thị Kiều H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều H, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

### [3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Về việc nuôi dưỡng con chung: Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Kiều H yêu cầu tiếp tục nuôi 01 con chung tên Võ Hoàng Khả H1, sinh ngày 27/3/2016. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo đời sống của con được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất, không làm xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của con chung. Từ khi vợ chồng chị H và anh T sống ly thân đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi con và luôn thực hiện tốt vai trò của người mẹ và cũng như mong muốn của con được tiếp tục sống với chị H sau khi cha mẹ ly hôn và chị H mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cho con có cuộc sống bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật. Anh Võ Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị ái cản trở.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa dù đã được Hội đồng xét xử giải thích quyền được yêu cầu cấp dưỡng của người trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng chị H vẫn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều H.

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kiều H được ly hôn với anh Võ Hoàng T.

**2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:**

Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Hoàng Khả H1, sinh ngày 27/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều H tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Kiều H, anh Võ Hoàng T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh Võ Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**3. Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kiều H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008547 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nguyễn Thị Kiều H đã nộp đủ.

Anh Võ Hoàng T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- THADS huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- UBND xã Sông Bình;
- (Số ĐKKH 37 ngày 08/10/2015)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Ngọc**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

